TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ MÓNG CÁI** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **67**/2021/QĐCNHGT-HNGĐ	*Móng Cái, ngày 24 tháng 11 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào các điều 32, 33, 34, 35 và Điều 36 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào Đơn khởi kiện về việc "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" đề ngày 05 tháng 10 năm 2021 của chị Bùi Thị H, sinh năm: 2000; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu 4, phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 08 tháng 11 năm 2021 về việc các bên thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ toàn bộ vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình, giữa:

- Người khởi kiện: Chị **Bùi Thị H**, sinh năm: 2000.

- Người bị kiện: Anh **Nguyễn Đình Th**, sinh năm: 2000.

Đều đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu 4, phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh.

Sau khi nghiên cứu biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án, cùng các tài liệu kèm theo do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

XÉT THẤY:

Kết quả hòa giải thành có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Đã hết thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án nhận được biên bản ghi nhận kết quả hòa giải và các tài liệu kèm theo, các bên không có ý kiến nào khác về nội dung đã thỏa thuận.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận nội dung hòa giải thành của các bên cụ thể như sau:

(1). Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị H và anh Nguyễn Đình Th thuận tình ly hôn.

(2). Về con chung: Chị Bùi Thị H và anh Nguyễn Đình Th có 01 (một) con chung là Nguyễn Bùi Ngọc L, sinh ngày 11 tháng 11 năm 2019. Chị Bùi Thị H là

người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Các bên có quyền, nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật; Trên cơ sở lợi ích của con chung, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo quy định tại Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

(3). Về tài sản chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

(4). Về khoản nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về Thi hành án dân sự.

3. Các bên có quyền đề nghị xem xét lại Quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định, Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp có quyền kiến nghị xem xét lại quyết định trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định nếu có căn cứ cho rằng nội dung thỏa thuận, thống nhất của các bên vi phạm một trong các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

4. *Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND thành phố Móng Cái;
- THADS thành phố Móng Cái;
- UBND phường H, thành phố M;
- Lưu Tòa án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Dương Thị Thu Hà